

IPSAS 14—CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO

Lời nói đầu

Chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS) này được soạn thảo dựa trên IAS số 10 (Bản sửa đổi năm 2003), *Các sự kiện phát sinh sau ngày lập bảng cân đối kế toán*, do Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) ban hành. Các đoạn trích từ IAS 10 được sao chép lại trong ấn phẩm này của Hội đồng chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSASB) thuộc Liên đoàn kế toán quốc tế (IFAC) với sự cho phép của Tổ chức uỷ ban chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS Foundation).

Tài liệu về Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRSs) được IASB xuất bản bằng tiếng Anh và các bản copy có thể được nhận trực tiếp từ bộ phận xuất bản IFRS, Tầng 1, 30 Cannon Street, London EC4M 6XH, United Kingdom.

E-mail: publications@ifrs.org

Internet: www.ifrs.org

IFRSs, IASs, các bản thảo và ấn phẩm khác của IASB thuộc bản quyền của IFRS Foundation.

“IFRS,” “IAS,” “IASB,” “IFRS Foundation,” “Chuẩn mực kế toán quốc tế,” và “Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế” là các thương hiệu của IFRS Foundation và không được phép sử dụng nếu không được sự chấp thuận của IFRS Foundation.

IPSAS 14—CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO

Lịch sử của IPSAS

Phiên bản này đã cập nhật những sửa đổi đối với các IPSAS được ban hành đến ngày 31/01/2018.

IPSAS 14, *Các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo* được ban hành lần đầu vào tháng 12//2001.

Tháng 12/2006, IPSASB đã ban hành IPSAS 14 sửa đổi.

Từ đó đến nay, IPSAS 14 tiếp tục được sửa đổi bởi các chuẩn mực sau:

- IPSAS 40, *Hợp nhất khu vực công* (ban hành tháng 01/2017)
- *Khả năng áp dụng các IPSAS* (ban hành tháng 04/2016)
- *Bản cải tiến các IPSAS 2015* (ban hành tháng 04/2016)
- IPSAS 33, *Áp dụng lần đầu IPSAS dựa trên cơ sở dồn tích* (ban hành tháng 01/2015)
- *Bản cải tiến các IPSAS 2011* (ban hành tháng 10/2011)
- *Bản cải tiến các IPSAS* (ban hành tháng 01/2010)

Bảng tổng hợp các đoạn được sửa đổi trong IPSAS 14

Đoạn bị ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng	Ảnh hưởng bởi
Đoạn giới thiệu	Xoá bỏ	Bản cải tiến các IPSAS ban hành tháng 10/2011
3	Xoá bỏ	Khả năng áp dụng các IPSAS ban hành tháng 04/2016
4	Xoá bỏ	Khả năng áp dụng các IPSAS ban hành tháng 04/2016

Đoạn bị ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng	Ảnh hưởng bởi
15	Sửa đổi	Khả năng áp dụng các IPSAS ban hành tháng 04/2016
16	Sửa đổi	Bản cải tiến các IPSAS ban hành tháng 01/2010
21	Sửa đổi	Khả năng áp dụng các IPSAS ban hành tháng 04/2016
31	Sửa đổi	Bản cải tiến các IPSAS ban hành tháng 04/2016 IPSAS 40 ban hành tháng 01/2017
32A	Thêm mới	Bản cải tiến các IPSAS ban hành tháng 01/2010
32B	Thêm mới	IPSAS 33 ban hành tháng 01/2015
32C	Thêm mới	Bản cải tiến các IPSAS ban hành tháng 04/2016
32D	Thêm mới	Bản cải tiến các IPSAS ban hành tháng 04/2016
32E	Thêm mới	IPSAS 40 ban hành tháng 01/2017
33	Sửa đổi	IPSAS 33 ban hành tháng 01/2015

IPSAS 14—CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO**NỘI DUNG**

	Đoạn
Mục đích	1
Phạm vi	2–4
Các định nghĩa	5
Phê duyệt báo cáo tài chính để phát hành	6–8
Ghi nhận và xác định giá trị	9–16
Các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo cần điều chỉnh	10–11
Các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo không cần điều chỉnh	12–13
Cổ tức hoặc các khoản phân phối tương tự	14–16
Hoạt động liên tục	17–25
Tái cơ cấu	25
Trình bày thông tin	26–31
Thông tin về ngày phát hành báo cáo tài chính	26–27
Cập nhật thông tin về các sự kiện tại ngày lập báo cáo	28–29
Thông tin về các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo không cần điều chỉnh	30–31
Ngày hiệu lực	32–33
Thu hồi IPSAS 14 (Phiên bản ban hành năm 2001)	34
Phụ lục: Sửa đổi các chuẩn mực khác	
Cơ sở kết luận	
So sánh với IAS 10	

Nội dung của IPSAS 14, *Các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo*, được trình bày từ đoạn 1 đến đoạn 34. Tất cả các đoạn đều có giá trị như nhau. Cần đọc IPSAS 14 trong ngữ cảnh mục tiêu của Chuẩn mực, Cơ sở kết luận, *Lời tựa cho Chuẩn mực kế toán công quốc tế*, và *Khung Khái niệm cho báo cáo tài chính mục đích chung của các đơn vị trong khu vực công*. IPSAS 3, *Chính sách kế toán, thay đổi trong ước tính kế toán và các sai sót* cung cấp cơ sở để đơn vị lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán trong trường hợp chưa có các hướng dẫn cụ thể.

Mục đích

1. Mục đích của chuẩn mực này nhằm quy định:
 - (a) Khi nào một đơn vị cần điều chỉnh báo cáo tài chính của mình cho những sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo; và
 - (b) Việc trình bày thông tin về ngày phát hành báo cáo tài chính và về các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo.

Chuẩn mực này cũng quy định đơn vị không được lập báo cáo trên cơ sở hoạt động liên tục nếu các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo chỉ ra rằng giả định về hoạt động liên tục là không phù hợp.

Phạm vi

2. Một đơn vị lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở kế toán dồn tích sẽ áp dụng chuẩn mực này để hạch toán và trình bày thông tin về các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo tài chính.
3. [Xoá bỏ]
4. [Xoá bỏ]

Các định nghĩa

5. Các thuật ngữ được sử dụng trong chuẩn mực này có nghĩa như sau:

Các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo là các sự kiện tích cực hoặc tiêu cực xảy ra trong khoảng thời gian từ ngày lập báo cáo đến ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành. Có hai loại sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo được xác định là:

- (a) Các sự kiện cung cấp bằng chứng về các sự việc đã tồn tại tại ngày lập báo cáo (các sự kiện phát sinh sau ngày báo cáo cần điều chỉnh); và
- (b) Các sự kiện chỉ ra dấu hiệu về việc các sự việc phát sinh sau ngày lập báo cáo (các sự kiện phát sinh không cần điều chỉnh sau ngày báo cáo).

Các thuật ngữ đã được định nghĩa trong các chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS) khác được sử dụng trong chuẩn mực này có cùng nghĩa như trong các chuẩn mực đó, và được sao chép lại trong *Bản danh sách các thuật ngữ đã được định nghĩa đã được xuất bản riêng*.

Phê duyệt báo cáo tài chính để phát hành

6. Để xác định các sự kiện đáp ứng định nghĩa sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo thì phải xác định cả ngày lập báo cáo và ngày báo cáo tài chính được phê

duyệt để phát hành. Ngày lập báo cáo là ngày cuối cùng của kỳ báo cáo mà các báo cáo tài chính phản ánh. Ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành là ngày các báo cáo tài chính được cá nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để phát hành. Ý kiến kiểm toán được đưa ra dựa trên các báo cáo tài chính này. Các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo là tất cả các sự kiện tích cực hoặc tiêu cực xảy ra trong khoảng thời gian từ ngày lập báo cáo đến ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành, ngày cả khi các sự kiện này xảy ra sau khi (a) thông tin về thặng dư hoặc thâm hụt đã được công bố, hoặc (b) báo cáo tài chính của một đơn vị chịu kiểm soát đã được thông qua, hoặc (c) việc công bố một số thông tin khác liên quan đến báo cáo tài chính.

7. Quy trình lập và phê duyệt báo cáo tài chính để phát hành có thể khác nhau giữa các đơn vị trong cùng một hệ thống luật pháp hoặc giữa các quốc gia khác nhau. Nó có thể phụ thuộc vào bản chất của đơn vị, cơ cấu quản lý, quy định pháp lý liên quan đến đơn vị đó, và các thủ tục phải tuân thủ khi lập và phê duyệt báo cáo tài chính. Trách nhiệm phê duyệt báo cáo tài chính của các cơ quan độc lập của chính phủ có thể thuộc về người đứng đầu cơ quan tài chính trung ương (hoặc cán bộ tài chính/kế toán cao cấp, chẳng hạn như giám sát tài chính hoặc tổng kế toán). Trách nhiệm phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất của toàn chính phủ có thể đồng thời thuộc về người đứng đầu cơ quan tài chính trung ương (hoặc cán bộ tài chính/kế toán cao cấp, chẳng hạn như giám sát tài chính hoặc tổng kế toán) và Bộ trưởng Bộ Tài chính (hoặc tương đương).
8. Trong một số trường hợp, bước cuối cùng trong quy trình phê duyệt là đơn vị phải trình báo cáo tài chính cho một cơ quan khác (ví dụ như một cơ quan lập pháp như Quốc hội hoặc hội đồng nhân dân ở địa phương). Cơ quan này có thể có quyền thay đổi báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Trong một số trường hợp khác, việc nộp báo cáo tài chính cho cơ quan khác chỉ là một vấn đề thủ tục, và cơ quan đó có thể không có quyền yêu cầu sửa đổi báo cáo. Ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành sẽ được xác định trong bối cảnh luật pháp cụ thể.

Ghi nhận và xác định giá trị

9. Trong khoảng thời gian giữa ngày lập báo cáo và ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành, các quan chức được bầu cử của chính phủ có thể công bố một số dự định của chính phủ liên quan đến một số vấn đề cụ thể. Các dự định của chính phủ được công bố này có thể được ghi nhận là các sự kiện cần điều chỉnh hay không phụ thuộc vào (a) liệu các dự định được công bố này có cung cấp thêm thông tin về các sự việc đã tồn tại tại ngày lập báo cáo, và (b) liệu các dự định này có thể cung cấp đủ bằng chứng hay không. Trong phần lớn các trường hợp, việc công bố các dự định của chính phủ không dẫn đến các sự kiện cần điều chỉnh. Thay vào đó, các thông tin này nhìn chung thỏa mãn được trình bày như là sự kiện không cần điều chỉnh.

Các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo cần điều chỉnh

10. **Đơn vị phải điều chỉnh giá trị các khoản mục được ghi nhận trên báo cáo tài chính để phản ánh các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo cần điều chỉnh.**
11. Dưới đây là các ví dụ về các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo cần điều chỉnh mà đơn vị phải điều chỉnh giá trị các khoản mục được ghi nhận trên báo cáo tài chính, hoặc ghi nhận thêm các khoản mục trước đây chưa ghi nhận:
- (a) Phán quyết của tòa án sau ngày lập báo cáo về một vụ tranh chấp pháp lý xác nhận rằng công ty có một nghĩa vụ hiện tại tại ngày lập báo cáo. Đơn vị phải điều chỉnh các khoản dự phòng đã trích lập trước đó liên quan đến vụ tranh chấp pháp lý này theo quy định của IPSAS 19, *Các khoản dự phòng, nợ phải trả tiềm tàng và tài sản tiềm tàng*, hoặc trích lập khoản dự phòng mới. Đơn vị không đơn thuần chỉ trình bày thông tin về một khoản nợ tiềm tàng bởi vì phán quyết của tòa án đã cung cấp bằng chứng bổ sung cần xem xét theo quy định tại đoạn 24 của IPSAS 19.
 - (b) Đơn vị nhận được thông tin sau ngày lập báo cáo chỉ ra rằng một tài sản đã bị tổn thất vào ngày lập báo cáo, hoặc giá trị tổn thất đã ghi nhận trước đó cần phải điều chỉnh lại. Ví dụ:
 - (i) Việc một con nợ phá sản sau ngày lập báo cáo thường xác nhận rằng đã có tổn thất đối với khoản phải thu tại ngày lập báo cáo, và do đó đơn vị cần điều chỉnh giá trị ghi sổ của các khoản phải thu; và
 - (ii) Việc bán hàng tồn kho sau ngày lập báo cáo có thể cung cấp bằng chứng về giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho tại ngày lập báo cáo;
 - (c) Đơn vị xác định được sau ngày lập báo cáo giá gốc của tài sản đã mua, hoặc số thu được từ bán tài sản trước ngày lập báo cáo;
 - (d) Đơn vị xác định được sau ngày lập báo cáo số doanh thu đã thu được trong kỳ báo cáo phải chia sẻ với một chính phủ khác theo thỏa thuận chia sẻ doanh thu đã ký kết trong kỳ báo cáo;
 - (e) Đơn vị xác định được sau ngày lập báo cáo khoản tiền thưởng phải thanh toán cho nhân viên nếu như đơn vị có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc ngầm định sẽ phải trả cho nhân viên tại ngày lập báo cáo do kết quả của các sự kiện diễn ra trước ngày báo cáo; và
 - (f) Việc phát hiện ra gian lận hoặc sai sót chỉ ra rằng báo cáo tài chính được lập chưa chính xác.

Các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo không cần điều chỉnh

12. **Đơn vị không phải điều chỉnh giá trị các khoản mục đã được ghi nhận trên**

báo cáo tài chính để phản ánh các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo không cần điều chỉnh.

13. Dưới đây là các ví dụ về các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo không cần điều chỉnh:
- (a) Khi đơn vị áp dụng chính sách định kỳ đánh giá lại các tài sản theo giá trị hợp lý dẫn đến phát sinh khoản giảm giá trị tài sản trong thời gian từ ngày lập báo cáo đến ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành. Sự giảm giá trị hợp lý thường không liên quan đến tình trạng của tài sản tại ngày lập báo cáo mà thường phản ánh các tình huống xảy ra trong kỳ sau đó. Do đó, mặc dù có chính sách đánh giá lại tài sản định kỳ nhưng đơn vị không phải điều chỉnh giá trị tài sản đã ghi nhận trên báo cáo tài chính. Tương tự, đơn vị không điều chỉnh giá trị tài sản đã công bố tại ngày lập báo cáo tài chính, mặc dù đơn vị có thể phải trình bày thông tin bổ sung theo quy định tại đoạn 29 của chuẩn mực này; và
 - (b) Khi đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các chương trình dịch vụ cộng đồng nhất định, trong khoảng thời gian sau ngày lập báo cáo nhưng trước ngày phát hành báo cáo tài chính đã quyết định chia thêm lợi ích kinh tế một cách trực tiếp hay gián tiếp cho những đối tượng tham gia các chương trình đó. Đơn vị không điều chỉnh số chi phí đã ghi nhận trên báo cáo tài chính của kỳ báo cáo hiện tại, mặc dù số lợi ích kinh tế sẽ chia thêm có thể thỏa mãn tiêu chí được trình bày như một sự kiện không cần điều chỉnh theo quy định tại đoạn 29 của chuẩn mực này.

Cổ tức hoặc các khoản phân phối tương tự

14. **Nếu sau ngày lập báo cáo, một đơn vị công bố số cổ tức hoặc các khoản phân phối tương tự sẽ chi trả thì đơn vị không ghi nhận các khoản phân phối này là nợ phải trả tại ngày lập báo cáo.**
15. Các khoản cổ tức có thể phát sinh trong lĩnh vực công khi một đơn vị trong lĩnh vực công có quyền kiểm soát và hợp nhất báo cáo tài chính của một đơn vị thương mại khu vực công mà có các cổ đông bên ngoài cần được thanh toán cổ tức. Ngoài ra, một số đơn vị trong lĩnh vực công áp dụng hệ thống quản lý tài chính, ví dụ như các mô hình “bên cung cấp khách hàng”, theo đó đơn vị phải nộp các khoản phân phối thu nhập cho đơn vị kiểm soát của mình, ví dụ như chính phủ.
16. Nếu cổ tức hoặc các khoản phân phối tương tự được công bố (tức là cổ tức hoặc các khoản phân phối tương tự đã được thông qua và không còn phụ thuộc vào quyết định của bản thân đơn vị nữa) sau ngày lập báo cáo nhưng trước ngày phát hành báo cáo, thì đơn vị không được ghi nhận khoản cổ tức hoặc các khoản phân phối tương tự là nợ phải trả tại ngày lập báo cáo tài chính vì nghĩa vụ vẫn chưa phát sinh tại thời điểm đó. Các khoản cổ tức hoặc các khoản phân phối tương tự đó được trình bày trong phần thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của IPSAS 1. Cổ tức và các khoản phân phối tương tự không bao gồm khoản hoàn

trả vốn góp.

Hoạt động liên tục

17. Mỗi đơn vị phải tự xác định giả thiết hoạt động liên tục của đơn vị mình có còn phù hợp hay không. Tuy nhiên, việc đánh giá khả năng hoạt động liên tục thường phù hợp với các đơn vị riêng lẻ hơn là toàn chính phủ. Ví dụ như một đơn vị của chính phủ có thể sẽ không còn khả năng hoạt động liên tục nếu như chính phủ quyết định chuyển giao toàn bộ hoạt động của đơn vị đó cho một đơn vị khác. Tuy nhiên, việc tái cơ cấu này không ảnh hưởng đến việc đánh giá khả năng hoạt động liên tục của chính phủ.
18. **Đơn vị không được lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục nếu những người có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hoặc cơ quan quản lý xác định sau ngày lập báo cáo rằng (a) có ý định giải thể đơn vị hoặc ngừng hoạt động, hoặc (b) bắt buộc phải làm như vậy vì không còn giải pháp nào khác.**
19. Khi đánh giá liệu giả thiết hoạt động liên tục có phù hợp với một đơn vị riêng lẻ, những người có trách nhiệm lập báo cáo tài chính và/hoặc cơ quan quản lý cần phải xem xét nhiều yếu tố. Các yếu tố có thể bao gồm tình hình hoạt động hiện tại và tương lai của đơn vị, các kế hoạch tái cơ cấu đã được công bố hay đang hoạch định, khả năng tiếp tục được chính phủ cấp kinh phí và các nguồn tài trợ thay thế nếu cần thiết.
20. Trong trường hợp các đơn vị có hoạt động theo cơ chế được ngân sách tài trợ thì vấn đề hoạt động liên tục nhìn chung chỉ phát sinh khi chính phủ công bố dự định ngừng cấp kinh phí cho đơn vị.
21. Một số đơn vị lĩnh vực công có thể phải tự bảo đảm kinh phí hoạt động phần lớn hoặc toàn bộ, và được thu hồi chi phí cung cấp hàng hóa và dịch vụ từ các đối tượng sử dụng. Đối với các đơn vị này, sự giảm sút trong kết quả hoạt động và tình hình tài chính sau ngày lập báo cáo có thể là dấu hiệu cho thấy cần phải xem xét liệu giả thiết hoạt động liên tục có còn phù hợp.
22. Nếu giả thiết hoạt động liên tục không còn phù hợp, chuẩn mực này yêu cầu đơn vị phải phản ánh thực tế này trong báo cáo tài chính. Ảnh hưởng của sự thay đổi này sẽ phụ thuộc vào từng tình huống cụ thể của mỗi đơn vị, ví dụ như hoạt động được chuyển giao cho một đơn vị khác, bị bán lại hoặc bị giải thể. Cần thực hiện các đánh giá để xác định liệu có thay đổi trong giá trị còn lại của tài sản và nợ phải trả hay không.
23. Khi giả thiết hoạt động liên tục không còn phù hợp, đơn vị cũng phải xem xét liệu sự thay đổi trong các trường hợp có tạo ra các khoản nợ phải trả mới hay không, hoặc có dẫn đến việc không còn đáp ứng được các điều khoản trong hợp đồng vay khiến đơn vị phải phân loại lại một số khoản nợ nhất định thành nợ ngắn hạn hay không.
24. IPSAS 1 yêu cầu đơn vị phải trình bày một số thông tin nhất định nếu:

- (a) Báo cáo tài chính không được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. IPSAS 1 quy định khi báo cáo tài chính không được lập trên cơ sở hoạt động liên tục thì điều này phải được công bố cùng với cơ sở lập báo cáo tài chính và lý do tại sao đơn vị không được coi là hoạt động liên tục; hoặc
- (b) Những người có trách nhiệm lập báo cáo tài chính nhận thức được có những vấn đề không chắc chắn trọng yếu liên quan đến các sự kiện hoặc điều kiện dẫn đến những nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị. Các sự kiện và điều kiện phải trình bày có thể phát sinh sau ngày lập báo cáo tài chính. IPSAS 1 yêu cầu đơn vị phải trình bày về những vấn đề không chắc chắn đó.

Tái cơ cấu

25. Khi việc tái cơ cấu được công bố sau ngày lập báo cáo tài chính đáp ứng định nghĩa của một sự kiện không cần điều chỉnh thì đơn vị phải thực hiện trình bày các thông tin phù hợp theo quy định của chuẩn mực này. IPSAS 19 đưa ra hướng dẫn về việc ghi nhận các khoản dự phòng gắn liền với việc tái cơ cấu. Đơn giản vì tái cơ cấu liên quan đến việc thanh lý một bộ phận của đơn vị, tự thân nó không ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của đơn vị. Tuy nhiên, nếu như việc tái cơ cấu được công bố sau ngày lập báo cáo tài chính cho thấy đơn vị không còn hoạt động liên tục nữa thì bản chất và giá trị của các tài sản và nợ phải trả đã được ghi nhận có thể sẽ phải thay đổi.

Trình bày thông tin

Trình bày thông tin về ngày phát hành báo cáo tài chính

26. **Đơn vị phải trình bày thông tin về ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành và người ra quyết định phê duyệt. Đơn vị cũng phải trình bày nếu một cơ quan khác có thẩm quyền điều chỉnh báo cáo tài chính sau khi đã phát hành.**
27. Người sử dụng báo cáo tài chính cần phải biết khi nào báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành, bởi vì các báo cáo tài chính này sẽ không phản ánh các sự kiện sau ngày đó. Người sử dụng báo cáo tài chính cũng cần phải biết các trường hợp hãn hữu khi có bất kỳ cá nhân hoặc cơ quan nào có quyền điều chỉnh báo cáo tài chính sau khi đã phát hành. Các ví dụ về cá nhân hoặc cơ quan có thể có quyền điều chỉnh báo cáo tài chính sau khi đã phát hành là các bộ trưởng, chính phủ, quốc hội, hoặc các cơ quan dân cử như hội đồng nhân dân. Nếu có thay đổi, báo cáo tài chính sửa đổi sẽ là bộ báo cáo tài chính mới.

Cập nhật thông tin về các sự kiện tại ngày lập báo cáo

28. **Nếu đơn vị nhận được thông tin sau ngày lập báo cáo nhưng trước ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành về các sự kiện đã tồn tại tại ngày lập báo cáo thì đơn vị cần cập nhật các trình bày liên quan đến các sự kiện đó theo các thông tin mới.**

29. Trong một số trường hợp, đơn vị cần cập nhật các trình bày trên báo cáo tài chính để phản ánh các thông tin nhận được sau ngày lập báo cáo tài chính nhưng trước ngày báo cáo tài chính được phát hành, ngay cả khi thông tin mới nhận không ảnh hưởng đến giá trị các khoản mục đã ghi nhận trên báo cáo tài chính. Một ví dụ về việc cần cập nhật các thông tin đã trình bày là khi đã thu thập được bằng chứng sau ngày lập báo cáo về một khoản nợ phải trả tiềm tàng đã tồn tại tại ngày lập báo cáo. Ngoài việc xem xét liệu có cần phải ghi nhận một khoản dự phòng, đơn vị phải cập nhật các thông tin đã trình bày về khoản nợ phải trả tiềm tàng đó theo bằng chứng đã thu thập được.

Trình bày thông tin về các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo không cần điều chỉnh

30. **Nếu các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo không cần điều chỉnh có tính trọng yếu, việc không trình bày về các sự kiện này có thể ảnh hưởng đến các quyết định kinh tế thực hiện trên cơ sở báo cáo tài chính. Theo đó, đơn vị phải trình bày các thông tin sau về mỗi sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo không cần điều chỉnh nhưng có tính trọng yếu:**

- (a) **Bản chất của sự kiện; và**
- (b) **Ước tính ảnh hưởng về mặt tài chính của sự kiện đó, hoặc lý do không thể ước tính được.**

31. Dưới đây là ví dụ về các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo thường yêu cầu phải được trình bày:

- (a) Sự giảm giá đáng kể của tài sản ghi nhận theo giá trị hợp lý, nếu sự giảm giá này không liên quan đến tình trạng của tài sản tại ngày lập báo cáo nhưng phát sinh do các hoàn cảnh sau ngày lập báo cáo;
- (b) Sau ngày lập báo cáo đơn vị quyết định sẽ chia thêm lợi ích kinh tế một cách trực tiếp hay gián tiếp cho những đối tượng tham gia vào các chương trình dịch vụ cộng đồng mà đơn vị đó thực hiện, và các lợi ích kinh tế chia thêm này có ảnh hưởng lớn đến đơn vị;
- (c) Sau ngày lập báo cáo, có hoạt động hợp nhất lĩnh vực công có quy mô lớn (IPSAS 40, *Hợp nhất khu vực công* yêu cầu trình bày thông tin cụ thể trong các trường hợp đó), hay thanh lý một đơn vị chịu kiểm soát chủ yếu hoặc thuê đối tượng bên ngoài thực hiện phần lớn hoặc toàn bộ các hoạt động mà trước đây đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện;
- (d) Công bố một kế hoạch ngừng một lĩnh vực hoạt động hoặc một chương trình chủ yếu, thanh lý tài sản hoặc thanh toán công nợ liên quan đến việc ngừng một lĩnh vực hoạt động hoặc chương trình chủ yếu, hoặc tham gia vào một thỏa thuận ràng buộc về việc bán tài sản hoặc thanh toán công nợ đó;
- (e) Mua sắm hoặc thanh lý tài sản có giá trị lớn;

- (f) Tòa nhà chính bị phá hủy do hoả hoạn sau ngày lập báo cáo;
- (g) Công bố hoặc bắt đầu tiến hành tái cơ cấu chủ yếu (xem IPSAS 19);
- (h) Áp dụng cơ chế xóa nợ cho các đơn vị hoặc các cá nhân trong một chương trình nào đó;
- (i) Có sự thay đổi lớn bất thường trong giá tài sản hoặc tỷ giá hối đoái sau ngày lập báo cáo;
- (j) Các thay đổi về thuế suất hoặc luật thuế có hiệu lực hoặc được công bố sau ngày lập báo cáo có ảnh hưởng đáng kể đến tài sản và công nợ thuế hiện hành và hoãn lại của đơn vị trong trường hợp đơn vị phải nộp thuế thu nhập hoặc các khoản tương tự thuế thu nhập (hướng dẫn về việc hạch toán thuế thu nhập được đưa ra trong các chuẩn mực kế toán quốc gia và quốc tế liên quan đề cập đến thuế thu nhập);
- (k) Tham gia vào những cam kết quan trọng hoặc phát sinh nợ phải trả tiềm tàng, chẳng hạn như cam kết bảo lãnh quan trọng sau ngày lập báo cáo; và
- (l) Tiến hành một vụ tranh chấp pháp lý lớn bắt nguồn từ các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo.

Ngày hiệu lực

- 32. **Chuẩn mực này được áp dụng để lập báo cáo tài chính hàng năm cho kỳ kế toán bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2008. Các đơn vị được khuyến khích áp dụng sớm hơn. Đơn vị cần công bố thông tin nếu áp dụng chuẩn mực này cho kỳ báo cáo bắt đầu trước ngày 01/01/2008.**
- 32A. ***Bản cải tiến các IPSAS* ban hành tháng 01/2010 đã sửa đổi đoạn 16. Đơn vị cần áp dụng các sửa đổi này đối với báo cáo tài chính hàng năm bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2011. Các đơn vị được khuyến khích áp dụng sớm hơn.**
- 32B. **Đoạn 33 được sửa đổi bởi IPSAS 33, *Áp dụng lần đầu các IPSAS dựa trên cơ sở dồn tích* ban hành tháng 01/2015. Đơn vị phải áp dụng điều chỉnh này cho báo cáo tài chính hàng năm cho kỳ kế toán bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2017. Đơn vị được phép áp dụng sớm hơn. Nếu đơn vị áp dụng IPSAS 33 cho kỳ kế toán bắt đầu trước ngày 01/01/2017, điều chỉnh này cũng phải áp dụng cho kỳ đó.**
- 32C. **Đoạn 31 được sửa đổi bởi *Bản cải tiến các IPSAS 2015*, ban hành tháng 04/2016. Đơn vị phải áp dụng điều chỉnh này cho báo cáo tài chính hàng năm cho kỳ kế toán bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2017. Đơn vị được khuyến khích áp dụng sớm hơn. Đơn vị cần công bố thông tin nếu áp dụng nội dung điều chỉnh đó cho kỳ kế toán bắt đầu trước ngày 01/01/2017.**
- 32D. **Các đoạn 3 và 4 bị xóa bỏ và các đoạn 15 và 25 được điều chỉnh bởi *Khả năng áp dụng các IPSAS* ban hành tháng 04/2016. Đơn vị phải áp dụng các điều chỉnh này cho báo cáo tài chính hàng năm cho kỳ kế toán bắt đầu vào**

hoặc sau ngày 01/01/2018. Đơn vị được khuyến khích áp dụng sớm hơn. Đơn vị cần công bố thông tin nếu áp dụng các nội dung điều chỉnh đó cho kỳ kế toán bắt đầu trước ngày 01/01/2018.

- 32E. Đoạn 31 được sửa đổi bởi IPSAS 40, *Hợp nhất khu vực công*, ban hành tháng 01/2017. Đơn vị phải áp dụng điều chỉnh này cho báo cáo tài chính hàng năm cho kỳ kế toán bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2019. Đơn vị được khuyến khích áp dụng sớm hơn. Đơn vị cần công bố thông tin và áp dụng đồng thời IPSAS 40 nếu áp dụng nội dung điều chỉnh đó cho kỳ kế toán bắt đầu trước ngày 01/01/2019.
33. Khi đơn vị áp dụng kế toán trên cơ sở dồn tích như được định nghĩa trong IPSAS 33, *Áp dụng lần đầu IPSAS dựa trên cơ sở dồn tích* cho mục đích báo cáo tài chính sau ngày có hiệu lực của chuẩn mực này, chuẩn mực này được áp dụng cho báo cáo tài chính năm được lập vào hoặc sau ngày áp dụng các chuẩn mực IPSAS.

Thu hồi IPSAS 14 cũ (Phiên bản ban hành năm 2001)

34. Chuẩn mực này thay thế cho IPSAS 14, *Các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo*, phiên bản ban hành năm 2001.

Sửa đổi các chuẩn mực khác

[Xoá bỏ]

Cơ sở kết luận

Cơ sở kết luận này kèm theo, nhưng không phải là một phần của IPSAS 14.

Việc sửa đổi IPSAS 14 là kết quả của dự án Cải tiến tổng thể các chuẩn mực kế toán quốc tế của IPSASB năm 2003.

Cơ sở

- BC1. Chương trình hội tụ với các IFRS của IPSASB là một phần quan trọng trong chương trình làm việc của IPSASB. Chính sách của IPSASB là hội tụ các chuẩn mực IPSAS trên cơ sở dồn tích với các chuẩn mực IFRS do IASB ban hành khi có các nội dung phù hợp với các đơn vị trong lĩnh vực công.
- BC2. Các chuẩn mực IPSAS trên cơ sở dồn tích được hội tụ với các chuẩn mực IFRS vẫn duy trì những yêu cầu, cấu trúc và nội dung của IFRS, trừ khi phải thay đổi do đặc thù của lĩnh vực công. Các thay đổi so với các nội dung của IFRS phát sinh khi các quy định hoặc thuật ngữ dùng trong IFRS không phù hợp với lĩnh vực công, hoặc khi cần bổ sung các diễn giải hoặc ví dụ minh họa cho một số quy định cụ thể trong lĩnh vực công. Những nội dung khác biệt giữa IPSAS và IFRSs tương đương được trình bày trong phần *So sánh với IFRS* ở mỗi chuẩn mực.
- BC3. Tháng 5/2002, IASB ban hành một bản dự thảo các sửa đổi đề xuất đối với 13 IAS¹ như là một phần của Dự án cải tiến tổng thể các chuẩn mực kế toán quốc tế. Mục tiêu của dự án này là “giảm thiểu hoặc xóa bỏ các lựa chọn thay thế, dư thừa và xung đột với các chuẩn mực khác, giải quyết một số vấn đề về hội tụ chuẩn mực và thực hiện một số cải tiến khác”. Các bản hoàn thiện IAS đã được ban hành vào tháng 12/2003.
- BC4. IPSAS 14 ban hành tháng 12/2001 được dựa trên IAS 10 (Phiên bản sửa đổi năm 1999), *Sự kiện phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán*, IAS 10 sau đó đã được ban hành lại vào tháng 12/2003. Cuối năm 2003, cơ quan tiền thân của IPSASB- Ủy ban lĩnh vực công (PSC),² đã thực hiện một dự án cải tiến các chuẩn mực kế toán công quốc tế nhằm hội tụ với các chuẩn mực kế toán quốc tế đã được sửa đổi tháng 12/2003.
- BC5. IPSASB đã rà soát IAS 10 và cơ bản nhất trí với các lý do sửa đổi Chuẩn mực kế toán quốc tế cũng như các sửa đổi đã thực hiện. (Cơ sở kết luận của IASB không được sao chép lại ở đây. Người đọc có thể truy cập website www.iasb.org của IASB để đọc được Cơ sở kết luận đó). Cơ sở kết luận giải thích những nội

¹ Các IASs do IASB, cơ quan tiền thân của IASB ban hành. Các chuẩn mực do IASB ban hành được gọi là các Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRSs). IASB định nghĩa IFRSs bao gồm Các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRSs), Các chuẩn mực kế toán quốc tế (IASs) và Bản dịch nghĩa các chuẩn mực. Trong một số trường hợp, IASB đã sửa đổi một số chuẩn mực kế toán quốc tế IAS cũ và vẫn giữ nguyên số hiệu của chuẩn mực đó.

² PSC chuyển thành IPSASB khi IFAC Board thay đổi quy chế hoạt động của PSC thành một hội đồng độc lập trong việc ban hành chuẩn mực vào tháng 11/ 2004.

dung khác biệt giữa các chuẩn mực IPSAS và các chuẩn mực IAS có liên quan là do những đặc thù của lĩnh vực công.

- BC6. IAS 10 đã được sửa đổi tiếp do ảnh hưởng của các chuẩn mực IFRS ban hành sau tháng 12/2003. IPSAS 14 không bao gồm những sửa đổi tương ứng trên các IFRS ban hành sau tháng 12/2003, bởi vì IPSASB chưa rà soát và hình thành quan điểm đối với việc áp dụng các quy định của các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế đó lên các đơn vị trong lĩnh vực công.

Việc sửa đổi IPSAS 14 là kết quả của *Bản cải tiến đối với các IPSAS* của IASB năm 2008.

- BC7. IPSASB đã rà soát các sửa đổi đối với IAS 10 trong ấn phẩm *Bản cải tiến các IPSAS* do IASB ban hành tháng 5/2008 và cơ bản nhất trí với các lý do sửa đổi chuẩn mực của IASB. IPSASB kết luận rằng không có lý do đặc thù nào của lĩnh vực công cho việc không áp dụng các sửa đổi đó.

Việc sửa đổi IPSAS 14 là kết quả của Phần II của *Bản cải tiến đối với các IPSAS 2015*: các vấn đề do các bên liên quan đưa ra

- BC8. Các bên liên quan chỉ ra rằng các chuẩn mực IPSAS đề cập không nhất quán giữa các tài sản dài hạn được nắm giữ để bán với các tài sản thanh lý. IPSASB kết luận rằng IFRS 5, *Tài sản dài hạn được nắm giữ để bán và hoạt động không liên tục*, có thể chỉ phù hợp trong khu vực công trong một số trường hợp nhất định vì những lý do sau:

- (a) Việc bán tài sản trong khu vực công có thể không được hoàn thành trong vòng một năm do phải có các cấp phê duyệt. Điều này đặt ra câu hỏi về tính phù hợp và nhất quán của thông tin được cung cấp theo IFRS 5. Đặc biệt, IPSASB lưu ý rằng, theo IFRS 5, tài sản dài hạn được nắm giữ để bán không được khấu hao. IPSASB lo ngại rằng việc không khấu hao tài sản trong một thời gian dài có thể không phù hợp.
- (b) Nhiều tài sản trong khu vực công được thanh lý thông qua chuyển giao hoặc phân phối miễn phí hoặc ở mức giá danh nghĩa. Vì IFRS 5 quy định bán hàng theo giá trị hợp lý, các yêu cầu về xác định giá trị và trình bày thông tin có thể không cung cấp thông tin liên quan đối với các chuyển giao này. Tuy nhiên, IPSASB thừa nhận rằng các yêu cầu về xác định giá trị và trình bày thông tin trong IFRS 5 có thể phù hợp khi việc bán hàng được dự kiến diễn ra theo giá trị hợp lý.
- (c) Nhiều hoạt động không liên tục trong khu vực công là các hoạt động cung cấp dịch vụ mà trước đây đã cung cấp miễn phí hoặc với giá danh nghĩa. Vì IFRS 5 quy định hoạt động không liên tục là các đơn vị tạo tiền hoặc một nhóm các đơn vị tạo tiền trước khi bị thanh lý hoặc bị phân loại là nắm giữ để bán, các yêu cầu về trình bày thông tin có thể không cung cấp thông tin liên quan cho các hoạt động không liên tục của khu vực công. Tuy nhiên, IPSASB thừa nhận rằng các yêu cầu trình bày thông tin trong

IFRS 5 có thể phù hợp khi các hoạt động bị gián đoạn trước đây là các đơn vị tạo tiền hoặc một hay nhiều nhóm đơn vị tạo tiền.

Vì IPSASB đã kết luận rằng IFRS 5 chỉ phù hợp trong khu vực công trong một số trường hợp hạn chế, IPSASB đã đồng ý loại bỏ các tham chiếu trong IPSAS đối với các chuẩn mực kế toán quốc tế hoặc quốc gia liên quan đến tài sản dài hạn được nắm giữ để bán và hoạt động không liên tục. IPSASB lo ngại rằng việc giữ lại phần tham chiếu này có thể khiến các đơn vị tuân theo các yêu cầu của IFRS 5 trong những trường hợp mà yêu cầu đó có thể không phù hợp. IPSASB lưu ý rằng IPSAS 3, *Chính sách kế toán, thay đổi trong ước tính kế toán và các sai sót*, đưa ra hướng dẫn về việc lựa chọn chính sách kế toán cho các giao dịch mà không được quy định cụ thể trong các chuẩn mực IPSAS. Hướng dẫn này sẽ cho phép các đơn vị áp dụng chính sách kế toán phù hợp với IFRS 5 mà đơn vị cho là phù hợp.

Việc sửa đổi IPSAS 14 là kết quả của *Khả năng áp dụng các IPSAS ban hành tháng 4/2016*

BC9. IPSASB đã ban hành *Khả năng áp dụng IPSAS* vào tháng 4 năm 2006. Tài liệu này sửa đổi các tham chiếu trong tất cả các chuẩn mực IPSAS như sau:

- (a) Loại bỏ các đoạn trong chuẩn mực về khả năng áp dụng các chuẩn mực IPSAS cho “các đơn vị thuộc lĩnh vực công không phải GBE” khỏi phạm vi của mỗi Chuẩn mực;
- (b) Thay thế thuật ngữ “GBE” bằng thuật ngữ “các đơn vị thương mại trong lĩnh vực công”, nếu phù hợp; và
- (c) Sửa đổi đoạn 10 của *Lời nói đầu của Chuẩn mực kế toán công quốc tế* bằng cách đưa ra mô tả tích cực về các đơn vị thuộc khu vực công mà IPSAS được thiết kế để áp dụng.

Lý do cho những thay đổi này được nêu trong Cơ sở kết luận của IPSAS 1.

So sánh với IAS 10

IPSAS 14, *Các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo* về cơ bản được rút ra từ IAS 10 (Phiên bản ban hành năm 2003), *Các sự kiện phát sinh sau ngày lập bảng cân đối kế toán* và bao gồm các sửa đổi với IAS 10 nằm trong *Bản cải tiến các IPSAS* ban hành tháng 05/2008. Những khác biệt chính giữa IPSAS 14 và IAS 10 như sau:

- IPSAS 14 chỉ ra rằng khi giả thiết hoạt động liên tục không còn phù hợp, cần thực hiện đánh giá để xác định ảnh hưởng của thay đổi đối với giá trị còn lại của tài sản và nợ phải trả đã được ghi nhận trên báo cáo tài chính (đoạn 22).
- IPSAS 14 bao gồm diễn giải bổ sung về việc xác định ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành (các đoạn 6, 7, và 8).
- IPSAS 14 sử dụng các thuật ngữ khác với IAS 10 trong một số trường hợp. Ví dụ cơ bản nhất là thuật ngữ “tài sản ròng/vốn chủ sở hữu” và “ngày lập báo cáo”. Thuật ngữ tương đương trong IAS 10 là “vốn chủ sở hữu” và “ngày lập bảng cân đối kế toán”.
- IPSAS 14 không sử dụng thuật ngữ “thu nhập”. Thuật ngữ này được sử dụng trong IAS 10 và có nghĩa rộng hơn thuật ngữ “doanh thu”.
- IPSAS 14 bao gồm định nghĩa về “ngày lập báo cáo” trong khi IAS 10 không bao gồm định nghĩa về “ngày lập bảng cân đối kế toán”.

Các chuẩn mực kế toán công quốc tế, Dự thảo, Tài liệu tham vấn, Hướng dẫn thực hành được khuyến nghị và các ấn phẩm khác của IPSASB đều do IFAC phát hành và thuộc bản quyền của IFAC.

IPSASB và IFAC không chịu trách nhiệm về tổn thất gây ra cho bất kỳ ai thực hiện hoặc không thực hiện các hành động bất kỳ dựa trên các ấn phẩm này, cho dù tổn thất đó là do sơ suất hay nguyên nhân nào khác.

“Ủy ban Chuẩn mực kế toán công quốc tế”, “Chuẩn mực kế toán công quốc tế”, “Hướng dẫn thực hành được khuyến nghị”, “Liên đoàn kế toán quốc tế”, “IPSASB”, “IPSAS”, “RPG”, “IFAC”, logo IPSASB và logo IFAC là thương hiệu của IFAC, hoặc thương hiệu và nhãn hiệu dịch vụ đã đăng ký của IFAC tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Bản quyền © tháng 9 năm 2018 của Liên đoàn Kế toán Quốc tế (IFAC). Đã đăng ký Bản quyền. Phải có chấp thuận bằng văn bản từ IFAC trước khi sao chép, lưu trữ hoặc truyền tải, hoặc để thực hiện các mục đích sử dụng tương tự khác đối với tài liệu này, ngoại trừ trường hợp tài liệu chỉ được sử dụng cho mục đích cá nhân, phi thương mại. Địa chỉ liên hệ: permissions@ifa.org.

ISBN: 978-1-60815-362-6

Sổ tay chuẩn mực kế toán công quốc tế, phiên bản năm 2018, của Ủy ban chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSASB) do Liên đoàn kế toán quốc tế xuất bản tháng 9 năm 2018 bằng tiếng Anh, đã được Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán- Bộ Tài chính Việt Nam dịch sang tiếng Việt vào tháng 4 năm 2023, và được IFAC cho phép sử dụng. Quá trình biên dịch Sổ tay Chuẩn mực kế toán công quốc tế của IPSASB, phiên bản 2018, đã được IFAC xem xét và việc dịch thuật được thực hiện theo “Tuyên bố Chính sách— Chính sách Dịch các Ấn phẩm của Liên đoàn Kế toán Quốc tế.” Toàn bộ nội dung đã được phê duyệt Sổ tay Chuẩn mực kế toán công quốc tế của IPSASB, Phiên bản 2018, là nội dung do IFAC xuất bản bằng tiếng Anh. IFAC không chịu trách nhiệm đối với tính chính xác và đầy đủ của bản dịch hoặc đối với các hành động có thể xảy ra sau đó.

Bản tiếng Anh của Sổ tay Chuẩn mực kế toán công quốc tế, Phiên bản 2018 © 2018 của IFAC. Đã được đăng ký bản quyền.

Bản tiếng Việt của Sổ tay Chuẩn mực kế toán công quốc tế, Phiên bản 2018 © 2023 của IFAC. Đã được đăng ký bản quyền.

Tiêu đề gốc: Sổ tay Chuẩn mực kế toán công quốc tế, phiên bản 2018; ISBN: 978-1-60815-362-6.

Liên hệ với Permissions@ifac.org để được phép sao chép, lưu trữ hoặc truyền tải hoặc thực hiện các mục đích sử dụng tương tự khác đối với tài liệu này.